TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày 07 – 02 – 2025
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Sim

2. Ông Vũ Minh Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Bảo Trân – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 571/2024/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 392/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trúc N, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp Trống V, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp Đất S, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Nguyễn Trúc N (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 25/6/2022 (nhằm ngày 27/5/2022 âm lịch), anh Lê Ngọc Đ có vay của chị số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai chục triệu đồng), lãi suất các bên tự thỏa thuận là 2.000.000 đồng/tháng nhưng không có thỏa thuận thời hạn trả nợ, việc vay có lập hợp đồng. Quá trình vay, anh Đ không trả vốn và lãi vay nên ngày 23/10/2023, anh Đ viết giấy hứa trả nợ và cam kết trả số tiền trên làm bốn lần, ba tháng trả một lần, mỗi lần trả số tiền 30.000.000 đồng thì chị không tính lãi, nếu anh Đ không thực hiện thì chị sẽ tính lãi. Tuy nhiên, khi đến thời hạn cam kết, anh Đ không thực hiện việc trả nợ dù rằng chị đã đòi nhiều lần nên tại phiên tòa, chị khởi kiện yêu cầu anh Đ trả một lần hết số tiền vốn vay là 120.000.000 đồng cùng lãi vay trong hạn tính từ ngày 23/10/2023 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 20%/năm với số tiền là 31.000.000 đồng. Đối với việc anh Đ chậm thực hiện nghĩa

vụ khi nợ đến hạn trả, chị không yêu cầu anh Đ trả lãi chậm trả, không yêu cầu trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, riêng khoảng thời gian từ ngày 25/6/2022 đến ngày 23/10/2023, chị không yêu cầu tính lãi.

Đối với anh Lê Ngọc Đ (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng anh Đến không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trúc N (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền, có quy định lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng căn cứ vào hợp đồng cho vay tiền ngày 27/5/2022 âm lịch và giấy hứa trả nợ ngày 23/10/2023 có chữ viết, ký tên của bị đơn cùng lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Do bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không việc thỏa thuận mức lãi suất phải trả, việc trả lãi cho nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời trình bày của nguyên đơn về việc bị đơn không trả lãi trong thời gian vay được chấp nhận. Mặc dù, bị đơn vi phạm thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả, không yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, không yêu cầu tính lãi từ ngày vay đến ngày viết giấy hứa trả nợ - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tuy trong giấy hứa trả nợ nguyên đơn không tính lãi cho bị đơn nhưng do bị đơn không thực hiện đúng cam kết trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong hạn từ ngày viết giấy hứa trả nợ (ngày 23/10/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/02/2025) là 01 năm 03 tháng 15 ngày theo mức lãi suất 20%/năm, với số tiền lãi 31.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và có lợi cho bị đơn vì các khoản lãi nêu tại mục [4] nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ đánh giá tại mục [3], [4] và [5], có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn các khoản với số tiền là 151.000.000 đồng (một trăm năm mươi mốt triệu đồng) nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[7] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Trúc N.

Buộc anh Lê Ngọc Đ trả cho chị Nguyễn Trúc N các khoản với tổng số tiền là 151.000.000 đồng (một trăm năm mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Trúc N có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Ngọc Đ không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Ngọc Đ phải chịu số tiền 7.550.000 đồng (bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng, chưa nộp).

Chị Nguyễn Trúc N không phải chịu. Ngày 13/11/2024, chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.453.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003532 được trả lại toàn bộ cho chị Nguyên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân